

KẾ HOẠCH

**Triển khai học tập, quán triệt và tuyên truyền thực hiện
Nghị quyết số 12-NQ/TU, Nghị quyết số 13-NQ/TU, Nghị quyết số 14-NQ/TU,
Nghị quyết số 16-NQ/TU, Nghị quyết số 17-NQ/TU của Tỉnh Lâm Đồng**

Thực hiện Hướng dẫn số 87-HD/BTGTU, ngày 17/6/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng về tuyên truyền các Nghị quyết của Tỉnh ủy: Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 “*về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 “*về Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 “*về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030*”; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 “*về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030*”; Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 9/6/2022 “*về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”. Thành ủy Đà Lạt ban hành Kế hoạch triển khai học tập, quán triệt và tuyên truyền thực hiện các Nghị quyết như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ:

- Sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số và thực hiện chuyển đổi số trên tinh thần “*nhận thức*” là quyết định, “*người dân*” là trung tâm, “*thể chế và công nghệ số*” là động lực, “*nền tảng số*” là đột phá, “*an toàn, an ninh*” là then chốt, “*chính quyền*” là tiên phong, sự vào cuộc và quyết tâm cả hệ thống chính trị.

- Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao giá trị trong cơ cấu kinh tế, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và giải quyết việc làm cho người lao động.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện cải cách hành chính của cán bộ quản lý các cấp, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; đồng thời, nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của người dân, tổ chức, xã hội về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước.

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ; đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước góp phần đưa chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống

một cách thiết thực, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS).

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động bảo vệ môi trường của mỗi công dân, gia đình, cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền cần chủ động thông tin kịp thời, khách quan về công tác lãnh đạo, quản lý và thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Qua công tác tuyên truyền nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2022 và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025.

II- NỘI DUNG

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các Nghị quyết

1.1. Nội dung nghiên cứu, học tập, quán triệt:

- Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 “*về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 “*về Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”;

- Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 “*về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030*”;

- Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 “*về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030*”;

- Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 9/6/2022 “*về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”.

1.2. Thành phần:

- Cấp thành phố: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt gồm lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị Mặt trận và các đoàn thể thành phố.

- Cấp cơ sở: Tổ chức hội nghị học tập, quán triệt kết hợp, lồng ghép tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên của cơ quan, đơn vị.

1.3. Thời gian hoàn thành: Trong quý III/2022.

2. Công tác tuyên truyền

2.1. Đối với Nghị quyết số 12-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cần tập trung:

- Tuyên truyền sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu quả quản lý nhà nước; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; trong đó chú trọng tuyên truyền Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết số 12-NQ/TU.

- Đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

- Việc tiên phong thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan đảng từ cấp tỉnh đến cơ sở; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc và cải cách hành chính trong Đảng.

- Đổi mới cách thức và phát huy hiệu quả nền tảng số để triển khai các nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; công tác nắm bắt dư luận xã hội, Lịch sử Đảng; định hướng thông tin, quản lý thông tin; lĩnh vực khoa giáo, hoạt động thông tin đối ngoại và nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tích cực phổ biến, tuyên truyền các lợi ích chuyển đổi số, nhất là cơ hội bình đẳng về tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, góp phần thu hẹp khoảng cách số, tiến đến trở thành công dân số.

2.2. Đối với Nghị quyết số 13-NQ/TU về Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cần tập trung:

- Tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; trong đó tập trung tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 28/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 13-NQ/TU.

- Tuyên truyền về sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Tuyên truyền Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới với Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp nông thôn, đặc biệt là thương hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của địa phương, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư để các doanh nghiệp, tổ

chức, cá nhân trong và ngoài nước biết tham gia đầu tư phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

2.3. Đối với Nghị quyết số 14-NQ/TU về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030 cần tập trung:

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tuyên truyền tình hình triển khai, kết quả, thành tựu trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 được ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg, ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 14-NQ/TU.

- Tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tình hình triển khai, kết quả, hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tình hình triển khai, kết quả thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tình hình thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; các đề án, dự án cải cách hành chính do các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tình hình triển khai các nội dung xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trọng tâm là triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tình hình triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tình hình triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cũng như tình hình triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, địa phương, đơn vị.

2.4. Đối với Nghị quyết số 16-NQ/TU về Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển vùng dân tộc thiểu số (DTTS); các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp; kết quả đạt được, nguyên nhân của những tồn tại và hạn chế được nêu trong Nghị quyết số 16-NQ/TU.

- Tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sỹ nhằm vận động Nhân dân thực hiện tốt đường lối, mục tiêu phát triển của tỉnh và thành phố; chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng trong tình hình mới để người dân vùng dân tộc thiểu số nhận diện được rõ âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, không bị kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, tự trị dân tộc,... Động viên người dân vùng DTTS tích cực tham gia vào phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng chống tội phạm.

- Tuyên truyền những tấm gương điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng DTTS; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS giai đoạn 2021 - 2030.

2.5. Đối với Nghị quyết số 17-NQ/TU về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng cần tập trung:

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường; làm rõ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành cũng như người dân đối với việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đất nước, được nêu trong các nghị quyết của Đảng qua các nhiệm kỳ, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 /8 /2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về “*chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*”, Luật Bảo vệ môi trường 2020; Nghị định số 53/2020/NĐ-CP, ngày 5/5/2020 của Chính phủ về “Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải”, Nghị định số 54/2021/NĐ-CP, ngày 21/5/2021 của Chính phủ “Quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường”, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 17-NQ/TU.

- Tuyên truyền những kết quả, thành tựu trong công tác bảo vệ môi trường, nhất là kết quả nổi bật, như: hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ môi trường tiếp tục được hoàn thiện; công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát về môi trường được tăng cường, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật một số vụ gây ô nhiễm nghiêm trọng; thúc đẩy sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi

trường; nâng cao năng lực nghiên cứu, giám sát biến đổi khí hậu, dự báo khí tượng thủy văn và cảnh báo thiên tai; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế để tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường không khí, hạn chế ô nhiễm môi trường... Đồng thời, phân tích chỉ rõ những hạn chế, bất cập trong công tác kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, công tác nắm bắt, dự báo và xử lý các vụ việc ô nhiễm môi trường...

- Tuyên truyền các tấm gương tiêu biểu, tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ môi trường và có sáng kiến, giải pháp, mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường.

- Công tác bảo vệ môi trường gắn với các cuộc vận động, phong trào, các mô hình, hoạt động, bao gồm: Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, Chương trình “*nói không với rác thải nhựa*”, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, phong trào “*Tuổi cao gương sáng*”, “*Hội viên Hội cựu chiến binh gương mẫu*”, “*5 không 3 sạch*”, các phong trào tình nguyện “*Bảo vệ môi trường*”, mô hình “*Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường*”... đảm bảo toàn bộ các tuyến đường, phố, vỉa hè, ngõ xóm, khu phố, khu đất trống, ~~đồng ruộng~~,... được tổ chức chính trị - xã hội cơ sở đảm nhận, tự quản vệ sinh môi trường và hoạt động tích cực, hiệu quả.

III- HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Kết hợp giữa tuyên truyền trực quan với tuyên truyền trên không gian mạng đảm bảo thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận, tạo sự tác động mạnh mẽ tới ý thức của tầng lớp Nhân dân.

2. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên hệ thống phát thanh, truyền hình thành phố; Trang thông tin điện tử của thành phố và địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện lồng ghép tại các buổi sinh hoạt chi bộ, hội thảo, hội nghị chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng,..

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thành ủy

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực chuyển đổi số, cải cách hành chính, bảo vệ môi trường, tình hình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công nghiệp và tiêu thủ công nghiệp bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Đánh giá, sơ kết tổng kết định kỳ, kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất; những sáng kiến, cách làm hay trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, phát triển công nghiệp và tiêu thủ công nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân thành phố

- Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước bám sát các Nghị quyết, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện theo lộ trình của từng Nghị quyết.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, về đẩy mạnh cải cách hành chính, tình hình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công tác bảo vệ môi trường trên các trang thông tin điện tử, nhất là trên internet và mạng xã hội; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với những vi phạm trong việc đăng tải thông tin, tuyên truyền.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Thành ủy để làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền và đề xuất các biện pháp xử lý, kiên quyết ngăn chặn những “điểm nóng” về các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, ... theo đúng tinh thần Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

3. Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội thành phố

- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương, đơn vị; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để giải quyết có hiệu quả những vấn đề an ninh xã hội.

- Tổ chức cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của các ngành, địa phương và đơn vị; cung cấp thông tin chính thống, phân tích, hướng dẫn và định hướng dư luận xã hội trước các vấn đề thời sự, chính trị trong nước và quốc tế tác động đến nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo Thành ủy

- Phối hợp với Trung tâm Chính trị tham mưu giúp cấp ủy tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung các Nghị quyết gắn với chương trình hành động của Thành ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thành phố.

- Theo dõi, nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng, tâm trạng trong cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác đối ngoại, xây dựng chính quyền và cải cách hành chính; kịp thời định hướng dư luận xã hội trước các vấn đề phức tạp nảy sinh khi thực hiện các quyết sách về tái cơ cấu nền kinh tế.

5. Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao thành phố

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền các Nghị quyết của Tỉnh ủy, các chương trình hành động, kế hoạch của Thành ủy.

- Nâng cao chất lượng thông tin dự báo, phản biện chính sách kinh tế, diễn biến thị trường của địa phương và thành phố; tăng cường đấu tranh, phản bác các thông tin quan điểm sai trái, thù địch; tuân thủ sự chỉ đạo và sử dụng các nguồn tin chính thức từ các cơ quan có trách nhiệm trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác đối ngoại, công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, bảo vệ môi trường, phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai học tập, quán triệt và tuyên truyền thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy Lâm Đồng, đề nghị các tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Thành ủy,
- HĐND - UBND Thành phố,
- VP Thành ủy, các Ban XDĐ, TTCT,
- MTTQ & các đoàn thể CT- XH Thành phố,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy,
- Lưu: VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đặng Quang Tú